

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2023
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Đỗ Ngọc Thịnh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn L, xã Dt, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; (có mặt);

- **Bị đơn:** Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/7/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Mạnh H ngày 02/6/2022, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H được 02 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 tháng, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp,

bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Mạnh H.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2023, anh H trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị H ngày 02/6/2022, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới Chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh, được 01 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2023, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Ngày 21/6/2023 Chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh và Chị H không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H, cho Chị H được ly hôn anh H; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Dương Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT

thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Dương Mạnh H: Tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Mạnh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Dương Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của Chị H và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, quá trình sống ly thân anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh H; anh H cũng xác định không còn tình cảm với Chị H, nay Chị H xin ly hôn thì anh đồng ý. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã X để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng anh chị hay cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc Chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H, anh H xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Dương Mạnh H.
2. Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Dương Mạnh H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Dương Thị H và anh Dương Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001359 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Chị H đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

